TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BẮC TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **128**/2017/QĐST-HNGĐ	*Bắc Từ Liêm, ngày 31 tháng 5 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 128/2017/HNGĐ-ST ngày 20 tháng 4 năm 2017 về việc "Ly hôn" giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị N – SN 1979

Bị đơn: Anh Đỗ Thái S – SN 1977

Cùng trú tại: Số 7/161/207 tổ dân phố N, phường X, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213; khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật về án phí và lệ phí của Quốc hội số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 23/2001, quyển số 01/2001, đăng ký kết hôn giữa anh Đỗ Thái S và chị Lê Thị N ngày 26/2/2001 tại UBND xã M, huyện T, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 5 năm 2017 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Hôn nhân & gia đình.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 5 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Đỗ Thái S và chị Lê Thị N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh chị có 03 con chung là cháu Đỗ Anh T, sinh ngày 29/11/2001, cháu Đỗ Yến L, sinh ngày 13/7/2003 và cháu Đỗ Quang A, sinh ngày 07/10/2006. Ly hôn, anh chị thỏa thuận giao cháu T cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu L và cháu A cho anh S trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi

con chung của anh chị trưởng thành hoặc khi có sự thay đổi khác. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nhà ở chung: Anh chị không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xét.

- Về nợ: Anh chị xác định không có nên Tòa án không xét.

- Về án phí: Chị Lê Thị N tự nguyện chịu cả 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ với số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai số 05277 ngày 20/4/2017 tại Chi cục Thi hành án quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP. Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm;
- Uỷ ban nhân dân xã M, huyện T, thành phố Hà Nội.
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM
THẨM PHÁN

Tống Quốc Thanh